

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
Công trình: Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận
Địa điểm xây dựng: xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014; Luật ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định về Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Bình Thuận về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận, tại xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2022 của HĐND xã Bình Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Căn cứ văn bản số 1124/UBND-TC ngày 15/8/2022 của UBND huyện Tây Sơn về việc thống nhất chủ trương đầu tư Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Chủ tịch UBND xã Bình Thuận về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 29/11/2023 của Hội đồng nhân dân xã kỳ họp thứ 7 (Kỳ họp chuyên đề) khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 Về việc điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Căn cứ Văn bản số 548/SXD-HTKTTĐ ngày 29/12/2023 của Sở Xây dựng Bình Định V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Căn cứ Văn bản số 10/AVP-BCKQTT ngày 22/01/2024 của Công ty TNHH xây dựng An Vĩnh Phước V/v Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận (thẩm tra TMDT);

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/3/2024 của Hội đồng nhân dân xã kỳ họp thứ 9 (Kỳ họp chuyên đề) khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 Về việc điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch UBND xã Bình Thuận về việc Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Chủ tịch UBND xã Bình Thuận Về việc Phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế Bản vẽ thi công – Dự toán, công trình: Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Căn cứ Văn bản số 06/BC-KQTT ngày 14/11/2024 của Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế - Xây dựng Bình Phú và Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim V/v Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Căn cứ Văn bản số 330/KTHT-TĐ ngày 29/11/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tây Sơn về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận;

Theo đề nghị của Bộ phận Địa chính – xây dựng, tài chính – kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Xây dựng hạ tầng Điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Người phê duyệt:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận.
- 2. Tên công trình:** Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận.
- 3. Tên dự án:** Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Khu trung tâm xã Bình Thuận.
- 4. Loại, cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
- 5. Địa điểm xây dựng:** Xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- 6. Nhà thầu khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng tổng hợp Hoàng Lê. (Sử dụng lại số liệu khảo sát địa hình và địa chất giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi).
- 7. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:** Liên danh công ty TNHH Tư vấn xây dựng tổng hợp Hoàng Lê và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tân Danh và Công ty TNHH tư vấn và xây dựng tổng hợp Tân Tiến.
- 8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:** Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế - Xây dựng Bình Phú và Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim.
- 9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật:**

9.1. Quy mô: Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên khu đất diện tích khoảng 7,82ha với quy mô theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND huyện Tây Sơn phê duyệt tại Quyết định số 3989/QĐ-UBND ngày 22/7/2022, bao gồm các hạng mục: San nền mặt bằng; hệ thống đường giao thông; kè mái taluy; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; cấp nước sinh hoạt và PCCC; hệ thống cấp điện và chiếu sáng; công viên và khu sinh hoạt cộng đồng.

Công trình được đầu tư xây dựng chia thành 02 giai đoạn, cụ thể:

***/ Giai đoạn 1:** Năm 2024-2025 đầu tư xây dựng các hạng mục.

1. San nền mặt bằng;
2. Kè mái phía Tây (dọc theo đường ĐS9);
3. Hệ thống đường giao thông, (Phần lát vỉa hè và cây xanh trên vỉa hè để lại giai đoạn 2);
4. Hệ thống thoát nước mưa;
5. Hệ thống thoát nước thải;
6. Hệ thống cấp nước PCCC;
7. Hệ thống cấp điện.

***/ Giai đoạn 2:** Sau năm 2025 đầu tư các hạng mục còn lại, gồm:

1. Hệ thống cấp nước sinh hoạt;
2. Khu nhà sinh hoạt cộng đồng;
3. Công viên cây xanh;
4. Vỉa hè và cây xanh.

9.2. Chỉ tiêu kỹ thuật thiết kế chủ yếu ở các giai đoạn.

*/ Giai đoạn 1:

1) San nền mặt bằng:

- San lấp mặt bằng với diện tích khoảng 4,574ha (phạm vi 12 lô san nền), phần còn lại tính trong hạng mục đường giao thông.

- Cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao thông theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Cao độ thiết kế san nền cao nhất +28.00m, cao độ thiết kế san nền thấp nhất + 25.35m. Hướng dốc san nền từ phía Bắc vào phía Nam và từ phía Đông sang phía Tây.

- Chiều cao đắp nền trung bình: +0,70m.

- Cốt san nền trong lô thấp hơn cốt vỉa hè 10cm.

- Khối lượng đất đắp san nền: 8.005,0 m³, độ dốc san nền nhỏ nhất là 0,09% và lớn nhất là 1,76%

- Vật liệu san nền cho dự án bằng đất cấp phối đồi, độ chặt yêu cầu $K=0,90$.

- Nguồn vật liệu: khai thác tại mỏ đất Núi Nảy thuộc thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, cự ly vận chuyển đến chân công trình $L=2,5$ km.

2) Kè mái phía Tây: Chiều dài tuyến kè $L = 260,35$ m, gia cố tuyến kè (dọc theo đường ĐS9) để bảo vệ chống xói lở ranh giới dự án.

- *Kết cấu kè mái:*

+ Chân kè: Gia cố đồng đá hộc thả rời để chống xói lở chân mái kè, có những đoạn bị xói sâu cần gia cố với hình thức là rọ đá.

+ Mái kè: bảo vệ bằng khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2, bề mặt mái được gia cố bằng đá lát khan dày 20cm, bên dưới dăm lót đá 2x4 dày 10cm và vải địa kỹ thuật.

3) Hệ thống đường giao thông: Xây dựng 09 tuyến đường giao thông và 01 tuyến dọc theo đường ĐT.638, để mở rộng đường ĐT.638. Mục đích để đầu nối tuyến đường ĐS7 trong khu dự án vào ĐT.638 với nút sử dụng chung và cửa hàng xăng dầu số 37, với quy mô đường phố nội bộ (theo TCXDVN 104-2007 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế), có lộ giới từ 12m - 18m với tổng chiều dài $L=2.011,57$ m; tốc độ thiết kế $V_{tt} = (20 - 30)$ km/h; tải trọng trục tính toán: $P = 10$ tấn/trục; kết cấu mặt đường bê tông xi măng. Tổng chiều dài các tuyến đường giao thông $L = 2.011,57$ m, lộ giới các tuyến đường và chiều dài như sau:

- Tuyến giao thông chính (gồm 3 tuyến): Hai tuyến đầu nối với đường ĐT.638 và một tuyến đầu nối vào đường huyện ĐH27. Các tuyến đường đầu nối đều có lộ giới 18m (4,5m - 9m - 4,5m), chiều dài các tuyến đường đầu nối như sau:

+ Đầu nối với đường ĐH27: Tuyến đường ĐS1, chiều dài $L = 547,84$ m;

+ Đầu nối với đường ĐT.638: Tuyến đường ĐS6, chiều dài $L = 153,50$ m;

+ Đầu nối với đường ĐT.638: Tuyến đường ĐS7, chiều dài $L = 153,50$ m.

- Tuyến giao thông phụ (gồm 6 tuyến), trong đó:
 - + Đường ĐS2 có lộ giới 15m (4m - 7m - 4m), chiều dài L = 124,80m;
 - + Đường ĐS3 có lộ giới 12m (1m - 7m - 4m), chiều dài L = 76,00m;
 - + Đường ĐS4: Gồm 2 đoạn (đoạn 1: từ đường ĐS3 đến ĐS1 có lộ giới 17m (4,5m - 8m - 4,5m) và (đoạn 2: từ đường ĐS1 đến ranh quy hoạch) có lộ giới 12m (3m - 6m - 3m), chiều dài L = 141,77m;
 - + Đường ĐS5 có lộ giới 15m (4m - 7m - 4m), chiều dài L = 72,50m;
 - + Đường ĐS8 có lộ giới 12m (3m - 6m - 3m), chiều dài L = 68,62m;
 - + Đường ĐS9 có lộ giới 15m (4m - 7m - 4m), chiều dài L = 410,93m;
- Tuyến dọc theo đường ĐT.638: Để mở rộng đường ĐT.638, mục đích để đầu nối tuyến đường ĐS7 trong khu dự án vào ĐT.638 với nút sử dụng chung và cửa hàng xăng dầu số 37, mặt đường mở rộng B=3,5m, chiều dài tuyến L = 262,13m;
- Kết cấu áo đường của công trình là Bê tông xi măng M300, đá 2x4, dày 22cm; lớp đất đồi đầm chặt tiếp giáp kết cấu áo đường đạt $K \geq 98$ dày 20cm; lớp đất đồi đầm chặt đạt K95 dày 30cm.

- Bó vỉa, vỉa hè: Bó vỉa bê tông M200, đá 1x2.

4) Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng khoảng 1.751m cống tròn BTCT (gồm cống D600 =1.534m, D800=217m) dọc theo các tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa của dự án chảy về phía Tây rồi xả ra suối hiện bằng 02 cửa xả.
- Xây dựng mương bê tông B15 đá 1x2, kích thước BxH= (40x40)cm và kích thước BxH= (40x50)cm, nắp bê tông B15 đá 1x2 để thu gom nước mưa khu dân cư hiện trạng và đầu nối vào hệ thống thoát nước chung dự án.
- Xây dựng 91 hố ga thăm bằng bê tông B15 đá 2x4, các hố bố trí trên vỉa hè, nắp đan bằng bê tông đá 1x2 B15, nắp đan bằng bê tông cốt thép B15 đá 1x2.
- Xây dựng 89 hố thu bằng bê tông B15 đá 1x2, phía trên song chắn rác bằng gang tải trọng 12,5 tấn.

5) Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:

- Hệ thống nước thải thiết kế đi riêng với nước mưa. Sử dụng ống nhựa HDPE D200 và HDPE D300 với tổng chiều dài khoảng 1.784,33m. Nước thải sinh hoạt được thu gom về các hố ga dẫn về bể tự hoại 5 ngăn ở phía Tây Nam của dự án trước khi thải ra suối Sung Bung.
- Xây dựng bể tự hoại 5 ngăn, kích thước bên trong (7,2x4,6)m bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, có công suất 70m³/ngày đêm.

- Kết cấu giếng thu:

- + Giếng thu thu gom bằng BTXM M250, đá 1x2, kích thước bên trong 100x100cm, dày 20cm, kích thước miệng giếng thu 100x100cm. Nắp giếng thu bằng tấm đan BTCT M250, đá 1x2.

+ Trong giếng thu bố trí các đoạn ống uPVC-DN150 đầu nối với các hố đầu nối.

- Kết cấu hố đầu nối:

+ Hố đầu nối bằng BTCT M250, đá 1x2, kích thước bên trong 30x40cm, kích thước miệng giếng thu 30x40cm. Nắp giếng thu bằng tấm đan BTCT M250, đá 1x2.

+ Hố đầu nối được đặt giữa 02 lô để thu gom nước thải về giếng thu.

+ Trong hố đầu nối bố trí các đoạn ống uPVC-DN100 chờ đầu nối với hộ dân.

6) Hệ thống cấp nước PCCC:

- Nguồn cấp nước: Xây dựng 02 giếng khoan khai thác nước ngầm để phục vụ cấp nước chữa cháy.

- Mạng lưới đường ống phân phối cho phòng cháy chữa cháy dùng ống HDPE D110. Chiều dài đường ống $L=1.312,10m$

- Lắp đặt 11 trụ chữa cháy theo quy định, đảm bảo khoảng cách giữa 02 trụ không quá 150m.

- Xây dựng bể chứa và trạm bơm:

+ Xây dựng bể chứa nước dung tích 109m³ có kích thước bể chứa nước dài (10,72x4,7)m. Kết cấu bể chứa nước bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2.

+ Xây dựng nhà trạm bơm có diện tích 29,4m² (7x4,2)m; kết cấu móng xây đá chẻ vữa M50; giằng móng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, kích thước (20x30)cm; trụ bê tông cốt thép B20 đá 1x2 kích thước (25x25)cm; tường xây bằng gạch không nung; mái lợp ngói.

7) Hệ thống cấp điện:

*/ Phần đường dây 22KV

- Phần xây dựng đường dây 22KV, chiều dài tuyến: 117,4m.

- Tuyến đường dây 22kV nhánh rẽ 2, chiều dài tuyến: 335m.

- Trạm biến áp 320KVA-22/0,4KV số 1: Vị trí TBA C.53/122A/3 Nằm cách cột đầu nối hiện có ngành điện C.53/122A XT 472/C71 khoảng 117,4m.

- Trạm biến áp 320KVA-22/0,4KV số 2: Vị trí TBA C.53/122A/3 Nằm cách cột C.53/122A/12 XT 472/C71 khoảng 335m.

*/ Phần đường dây 0,4Kv:

- Trạm biến áp số 1: Đường dây 0,4kV có tổng chiều dài tuyến $L_t = 918m$ (gồm 4 lộ), sử dụng cáp nhôm bọc hạ thế LV ABC 4x95mm²-0,6/1kV.

- Trạm biến áp số 2: Đường dây 0,4kV có tổng chiều dài tuyến $L_t = 812m$ (gồm 4 lộ), sử dụng cáp nhôm bọc hạ thế LV ABC 4x95mm²-0,6/1kV.

- Phần đường dây chiếu sáng:

+ Đường dây chiếu sáng trạm biến áp số 1 có tổng chiều dài tuyến Lt = 921m (gồm 3 lộ), sử dụng cáp nhôm bọc hạ thế LV ABC 4x25mm²-0,6/1kV:

+ Đường dây chiếu sáng trạm biến áp số 2 có tổng chiều dài tuyến Lt = 841m (gồm 3 lộ), sử dụng cáp nhôm bọc hạ thế LV ABC 4x25mm²-0,6/1kV:

+ Dây dẫn: Dùng cáp CVV (4x25mm²) - 0,6/1kV cấp nguồn cho tủ điện điều khiển chiếu sáng; dùng cáp cáp nhôm hạ áp LV ABC - 4x25mm² - 0,6/1kV cho tuyến chiếu sáng; dùng cáp CVV (2x2,5mm²) - 0,6/1kV để lên đèn chiếu sáng.

***/ Giai đoạn 2:**

1) Cấp nước sinh hoạt:

- Xây dựng một điểm đầu nối với đường ống cấp nước chung của xã tại đầu đường ĐS1 giáp với Đường huyện ĐH27, từ đây đầu nối với mạng lưới đường ống phân phối cho hệ thống cấp nước sinh hoạt của khu dân cư.

- Mạng lưới đường ống phân phối cho hệ thống cấp nước sinh hoạt là ống HDPE D63. Bố trí 2 bên dọc theo các tuyến đường trong khu dự án, tổng chiều dài đường ống D63 dài L=1.630,9m.

- Các đoạn ống đi qua đường được lồng bảo vệ bằng ống lồng STK DN200mm, dày 6mm.

- Ngoài ra trên tuyến bố trí van xả cạn, van chặn và phụ kiện đường ống. Van xả cạn đầu nối vào các hố ga thoát nước mưa.

2) Khu sinh hoạt cộng đồng:

- Nhà sinh hoạt cộng đồng: Xây dựng với diện tích 128,7m², có kích thước (7,8x16,5)m; kết cấu móng, giằng móng, trụ bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2; tường xây gạch không nung; mái bằng xà gồ thép phía trên lợp ngói; nền lát gạch men kích thước (60x60)cm; cửa đi và cửa sổ làm bằng gỗ.

- Xây dựng nhà vệ sinh với diện tích 31,08m², có kích thước (5,65x5,5)m. Kết cấu móng đá chẻ, giằng móng, trụ bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2; tường xây gạch không nung; nền công trình lát gạch kích thước (40x40)cm; tường ốp gạch men; sàn mái bê tông cốt thép B20 đá 1x2, dày 10cm; cửa bằng khung nhôm lắp kính mờ.

- Xây dựng hàng rào xung quanh nhà sinh hoạt cộng đồng: Kết cấu móng được xây bằng đá chẻ vữa xi măng; giằng móng bằng bê tông cốt thép B15 đá 1x2; tường xây gạch không nung 6 lỗ, chiều cao tường xây tính từ giằng móng cao 50cm.

3) Công viên cây xanh:

Tổng diện tích mặt bằng khu công viên cây xanh S=2.527,90m²; trồng cây xanh bóng mát như cây sao đen, cây bàng Đài Loan, cây cỏ đậu; các lối dạo bộ lát đá granite; xây dựng 01 nhà lợp mái diện tích khoảng 26,8m², kết cấu bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, mái kết cấu bê tông cốt thép B20 đá 1x2 dày 10cm bên trên lợp ngói âm dương.

4) Lát vỉa hè + trồng cây xanh dọc theo tuyến đường.

- Vỉa hè lát gạch terrazzo kích thước (30x30x3)cm.

- Trồng cây xanh dọc theo các tuyến đường:

+ Bố trí trồng cây xanh bóng mát, vị trí cây trồng nằm giữa hai lô đất.

+ Kích thước hố trồng cây xanh xây gạch vữa M75: kích thước (1,0x1,0 x 0,3)m;

+ Dùng cây Bàng Đài Loan hoặc các cây thích hợp với địa phương, chiều cao >2m, đường kính 6-8cm.

10. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: 50 năm.

11. Giá trị dự toán xây dựng: 38.228.536.000 đồng (Ba mươi tám tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí GPMB	:	1.500.000.000 đồng.
- Chi phí xây dựng	:	28.240.602.000 đồng.
- Chi phí thiết bị	:	871.006.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	636.486.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.655.470.000 đồng.
- Chi phí khác	:	573.545.000 đồng.
- Chi phí dự phòng	:	4.751.427.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện: Năm 2024 - 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND, Tài chính, Địa chính xã và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Văn phòng – Thống kê, Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tài chính - Kế toán và trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Hiền

